



QUY ĐỊNH

về công tác tuyên vận trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TW, ngày 01/8/2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới;

Căn cứ Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới;

Căn cứ Quy định số 127-QĐ/TW, ngày 01/3/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH, ngày 16/10/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ kết quả 05 năm thực hiện Quy định số 11-QĐ/TU ngày 26/10/2016 của Tỉnh ủy quy định tạm thời về công tác tuyên vận. Tỉnh ủy Lào Cai ban hành Quy định về công tác tuyên vận trên địa bàn tỉnh như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy định này quy định nội dung, phương thức lãnh đạo, lực lượng tham mưu, tổ chức thực hiện công tác tuyên vận trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Tuyên vận và công tác tuyên vận

1. Tuyên vận là toàn bộ hoạt động tuyên truyền và vận động được diễn ra ở cơ sở (xã, phường, thị trấn; thôn, tổ dân phố) do ban tuyên vận, tổ tuyên vận trực tiếp hoặc phối hợp tổ chức thực hiện nhằm không ngừng nâng cao nhận thức, hành động của người dân trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

2. Công tác tuyên vận là sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng; sự tham gia của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp đối với tuyên truyền, vận động và hoạt động tuyên truyền, vận động ở cơ sở. Công tác tuyên vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Công tác tuyên vận là nhiệm vụ thường xuyên do cấp ủy đảng lãnh đạo, chỉ đạo. Người đứng đầu cấp ủy chịu trách nhiệm trước cấp ủy cấp trên về toàn bộ hoạt động của công tác tuyên vận trên địa bàn.

Chương II

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG BAN TUYÊN VẬN

Điều 3. Ban tuyên vận xã, phường, thị trấn (gọi tắt là ban tuyên vận)

1. Ban tuyên vận do cấp ủy xã, phường, thị trấn thành lập, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của đảng ủy cấp xã; sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan chuyên môn, trực tiếp và thường xuyên là ban dân vận và ban tuyên giáo cấp huyện.

2. Có trách nhiệm tham mưu cho cấp ủy về công tác tuyên vận (công tác tư tưởng, dân vận của Đảng) ở cơ sở; đánh giá chi bộ về công tác tuyên vận. Trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động tuyên vận ở cơ sở; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá tổ tuyên vận.

3. Ban tuyên vận có số lượng từ 09 thành viên trở lên, bảo đảm phù hợp từng địa bàn, gồm: Trưởng ban, 02 phó trưởng ban và các thành viên.

3.1. Trưởng ban: Là bí thư hoặc phó bí thư thường trực đảng ủy. Có trách nhiệm chỉ đạo, điều hành toàn bộ hoạt động của ban tuyên vận; phân công nhiệm vụ trực tiếp kiểm tra, giám sát và đánh giá các thành viên trong thực hiện nhiệm vụ tuyên vận (Trong trường hợp không thể điều hành trực tiếp công tác tuyên vận, phải bàn giao cho đồng chí thường trực cấp ủy khác đảm nhiệm công việc của ban).

3.2. Phó trưởng ban

a) *Phó trưởng ban chuyên trách*: Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, được lựa chọn ở một trong những chức danh công chức được bố trí từ 02 người trở lên hoặc cán bộ thuộc Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã bảo đảm có đủ phẩm chất đạo đức, năng lực, trình độ, kinh nghiệm, thời gian, uy tín, tâm huyết, ưu tiên cán bộ là ủy viên ban chấp hành đảng ủy. Có trách nhiệm giúp trưởng ban tham mưu và tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát công tác tuyên vận.

b) *Phó trưởng ban*: Là phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã, có trách nhiệm chỉ đạo, điều hành các nhiệm vụ dân vận của chính quyền, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và các công việc khác theo sự phân công của trưởng ban.

3.3. Các thành viên: Được cơ cấu theo đầu mối các tổ chức cấp xã và một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn; thực hiện nhiệm vụ do trưởng ban phân công và chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được phân công. Sự tham gia của các tổ chức nhằm bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành thống nhất, phát huy vai trò của tổ chức trong tham mưu, phối hợp chặt chẽ các lực lượng trong tuyên truyền và vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Điều 4. Nội dung hoạt động

Tham mưu cho đảng ủy cấp xã tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị; chương trình hành động thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của địa phương...; xây dựng và bảo đảm các điều kiện để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch tuyên vận

hàng năm và tháng; xây dựng quy chế hoạt động của ban tuyên vận, tổ tuyên vận; đánh giá các chi bộ ở thôn, tổ dân phố về công tác tuyên vận; báo cáo sơ kết, tổng kết công tác tuyên vận cấp xã; xây dựng, phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa, ban hành thông báo kết luận hội nghị tuyên vận đến các thành viên ban và các tổ tuyên vận... Đánh giá các thành viên ban tuyên vận; trực tiếp hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá chuyên môn, nghiệp vụ đối với các tổ tuyên vận.

Mục tiêu tuyên vận được định lượng cụ thể bằng số liệu, dữ liệu cụ thể. Nhiệm vụ tuyên vận phải rõ nội dung, hình thức, phương pháp, đối tượng, địa bàn và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong tuyên truyền, vận động. Kế hoạch tuyên vận phải rõ mục đích, yêu cầu, hệ thống mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận, các giải pháp chính để thực hiện. Mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận phải phù hợp với kế hoạch tuyên vận và thực tế, được xây dựng cùng với báo cáo đánh giá tuyên vận.

Điều 5. Phương thức hoạt động

1. Tổ chức hội nghị tuyên vận hàng tháng

1.1. Thời gian: Hội nghị tuyên vận được thực hiện trong ½ ngày, trước ngày 15 trong tháng, cơ bản sau hội nghị báo cáo viên cấp huyện; sau khi có chủ trương, biện pháp lãnh đạo của đảng ủy về nhiệm vụ chính trị của tháng.

1.2. Thành phần: Các thành viên ban tuyên vận, tổ tuyên vận; cán bộ, công chức cấp xã và các thành phần khác liên quan (do trưởng ban tuyên vận quyết định); đại biểu cấp trên (nếu có).

1.3. Nội dung: Báo đảm đủ 02 nội dung chính gồm: Thông tin tình hình thời sự chính trị, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và địa phương, tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật,...; Kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận tháng trước, triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ tháng tiếp theo.

1.4. Trình tự, hình thức hội nghị: (Phụ lục I)

2. Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động của tổ tuyên vận

Thành viên ban tuyên vận có trách nhiệm hỗ trợ tổ tuyên vận thực hiện các nhiệm vụ tuyên truyền, vận động Nhân dân; hướng dẫn, kiểm tra, thu thập thông tin, đánh giá và báo cáo kết quả hoạt động của tổ tuyên vận, công tác tuyên vận của chi bộ và lĩnh vực được phân công với phó trưởng ban chuyên trách (báo đảm hàng tháng tất cả các tổ tuyên vận đều được kiểm tra, đánh giá).

3. Hợp ban tuyên vận có thể kết hợp với hội nghị đảng ủy cấp xã.

4. Hồ sơ công tác tuyên vận được lưu trữ theo quy định (Phụ lục I).

Chương III

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG TỔ TUYÊN VẬN

Điều 6. Tổ tuyên vận thôn, tổ dân phố (gọi tắt là tổ tuyên vận)

Do cấp ủy cấp xã thành lập và hoạt động theo quy chế của đảng ủy cấp xã ban hành. Tổ tuyên vận có 03 thành viên trở lên, hoạt động kiêm nhiệm. Tổ trưởng tổ

tuyên vận là bí thư hoặc phó bí thư chi bộ, các thành viên là trưởng thôn (tổ trưởng tổ dân phố), đại diện Mặt trận Tổ quốc hoặc các chi hội đoàn thể chính trị - xã hội, người có uy tín... Tổ tuyên vận thường xuyên được củng cố, kiện toàn, tập huấn nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Hoạt động dưới sự chỉ đạo, đánh giá trực tiếp, thường xuyên của chi bộ, chi ủy; sự kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc hằng tháng của ban tuyên vận.

Điều 7. Nội dung hoạt động

Tham mưu cho chi bộ đảng ở thôn, tổ dân phố và trực tiếp chỉ đạo, điều hành tổ chức các hoạt động tuyên vận; xác định, thực hiện và đánh giá mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận hằng tháng; tập hợp, phát huy vai trò, năng lực của đội ngũ tuyên vận viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên, người có uy tín tham gia hoạt động tuyên vận; khai thác có hiệu quả các thiết chế văn hóa ở cơ sở; thực hiện phổ biến, tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nắm bắt, phản ánh tình hình tư tưởng, nguyện vọng của Nhân dân với ban tuyên vận, đảng ủy cấp xã.

Điều 8. Phương thức hoạt động

1. Dự hội nghị tuyên vận cấp xã hằng tháng theo triệu tập của đảng ủy xã, phường, thị trấn.

2. Tiếp nhận, xử lý thông tin; xác định mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận.

2.1. Tổ trưởng tổ tuyên vận thảo luận, thống nhất mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận với các thành viên và báo cáo chi bộ quyết định; phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

2.2. Căn cứ tài liệu và văn bản chỉ đạo của cấp trên, tổ tuyên vận nghiên cứu biên tập, bổ sung các nội dung của thôn, tổ dân phố và phân công nhiệm vụ các thành viên thực hiện tuyên truyền, vận động bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu, kịp thời, phù hợp từng đối tượng.

3. Trình tự thực hiện và hồ sơ tuyên vận tại thôn, tổ dân phố (Phụ lục I).

Chương IV

CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ, BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG TUYÊN VẬN

Điều 9. Định hướng, xây dựng và thực hiện công tác tuyên vận

1. Cấp tỉnh: Trên cơ sở các chương trình, đề án trọng tâm về công tác tư tưởng, dân vận của Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, đoàn thể có trách nhiệm phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch và định hướng thực hiện công tác tuyên vận theo chức năng, nhiệm vụ, quy chế phối hợp.

2. Cấp huyện:

2.1. Huyện ủy, thị ủy, thành ủy xây dựng chương trình, kế hoạch chỉ đạo và đánh giá công tác tuyên vận quý, năm. Ban thường vụ (hoặc thường trực huyện ủy, thị ủy, thành ủy) quyết định phân công lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể cấp

huyện phụ trách công tác tuyên vận tại cấp xã; quyết định mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận và đánh giá kết quả thực hiện hằng tháng bảo đảm phù hợp với thực tiễn.

2.2. Cơ quan chủ trì cấp huyện (ban tuyên giáo) phối hợp tổng hợp lịch hội nghị tuyên vận tháng sau của cấp xã gửi cơ quan chủ trì cấp tỉnh (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy) trước ngày 30 tháng trước. Kết hợp đánh giá công tác tuyên vận tại hội nghị báo cáo viên.

3. Cấp xã: Cấp ủy xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên vận từng năm, quý, tháng (do ban tuyên vận chuẩn bị), trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận và đánh giá kết quả tổ chức thực hiện tháng, quý, năm.

4. Ở thôn, tổ dân phố: Chi bộ xác định mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận và đánh giá kết quả thực hiện hằng tháng.

Điều 10. Biên soạn tài liệu, cung cấp thông tin cho ban tuyên vận

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan biên soạn tài liệu về tình hình thế giới, trong nước, của tỉnh và các chuyên đề; cung cấp thông tin tuyên truyền cho cấp huyện và cấp xã hằng tháng. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ biên soạn tài liệu, cung cấp thông tin tuyên truyền cho cấp huyện và cấp xã gửi về Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy trước ngày 20 hằng tháng để tổng hợp gửi cho cấp huyện, ban tuyên vận cấp xã trước ngày 25 hằng tháng.

2. Ban tuyên giáo các huyện ủy, thị ủy, thành ủy phối hợp với các cơ quan có liên quan biên soạn tài liệu về tình hình của huyện, thị xã, thành phố gửi ban tuyên vận trước ngày 30 hằng tháng.

Điều 11. Kiểm tra, giám sát

1. Kiểm tra, đánh giá hội nghị tuyên vận.

1.1. Cấp tỉnh: Căn cứ yêu cầu thực tiễn Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy hằng tháng có thể lựa chọn dự hội nghị báo cáo viên cấp huyện, dự và nắm tình hình thực hiện công tác tuyên vận tại một số xã, phường, thị trấn để có căn cứ đánh giá kết quả chỉ đạo của cấp huyện đối với công tác tuyên vận.

1.2. Cấp huyện: Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát nắm tình hình thực hiện công tác tuyên vận đối với những địa bàn còn yếu, mới kiện toàn thành viên hoặc kiểm tra thông qua đồng chí được ban thường vụ hoặc thường trực phân công phụ trách cấp xã về công tác tuyên vận; đề xuất với thường trực huyện, thị ủy, thành ủy đánh giá, chấm điểm, xếp loại công tác tuyên vận đối với đảng ủy cấp xã bảo đảm linh hoạt, phù hợp với yêu cầu thực tiễn, tránh hình thức, máy móc.

2. Kiểm tra, giám sát, khảo sát hoạt động tuyên vận kết hợp kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn; chú trọng kiểm tra hoạt động tuyên vận tại thôn, tổ dân phố.

Điều 12. Đánh giá và sử dụng kết quả công tác tuyên vận

1. Nguyên tắc đánh giá

1.1. Đánh giá toàn diện về lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kết quả công tác tuyên vận gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị từng cấp. Thực hiện đánh

giá hằng tháng, quý, năm về kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của huyện ủy, thị ủy, thành ủy đối với công tác tuyên vận; lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động tuyên vận của đảng ủy cấp xã và của chi bộ ở thôn, tổ dân phố.

1.2. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy tính tự giác trách nhiệm của địa phương, đơn vị trong đánh giá, chấm điểm, xếp loại kết hợp với vai trò theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá của cơ quan cấp trên.

2. Nội dung, phương pháp đánh giá, chấm điểm, xếp loại, cách tính điểm công tác tuyên vận của huyện ủy, thị ủy, thành ủy đối với đảng ủy cấp xã và chi bộ ở thôn, tổ dân phố được thực hiện theo theo Biểu số 01, Biểu số 02 (Phụ lục III).

3. Sử dụng kết quả đánh giá

3.1. Các cấp ủy chỉ đạo theo dõi, tổng hợp tình hình việc đánh giá, xếp loại công tác tuyên vận hằng tháng, quý, năm;

3.2. Kết quả về công tác tuyên vận được sử dụng là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đảng ủy xã, phường, thị trấn, người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị và cá nhân được giao thực hiện công tác tuyên vận.

Điều 13. Bảo đảm chính sách, nguồn lực

1. Đối với phó trưởng ban chuyên trách.

1.1. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận và kiến thức thực tiễn, nhất là khả năng nói và viết đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Ngoài các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật, được hưởng các chế độ khác như: Bố trí là báo cáo viên cấp huyện tại xã, bố trí vị trí, địa điểm phương tiện làm việc để phù hợp với nhiệm vụ và thuận lợi trong công tác.

1.2. Việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ tuyên vận của phó trưởng ban chuyên trách và các thành viên ban tuyên vận do trưởng ban tuyên vận và phó trưởng ban tuyên vận (là lãnh đạo Ủy ban nhân dân) chủ trì thực hiện. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã sử dụng kết quả thực hiện công tác tuyên vận là một trong những căn cứ quan trọng và chủ yếu để đánh giá, xếp loại đảng viên và mức độ hoàn thành nhiệm vụ từng tháng, quý, năm của phó trưởng ban tuyên vận chuyên trách.

2. Đối với đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên: Thường xuyên rà soát, đánh giá, kiện toàn, củng cố về số lượng, tập huấn nâng cao chất lượng hoạt động. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện quy chế hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên. Tăng cường đối thoại, trao đổi tại hội nghị báo cáo viên; đánh giá và công khai kết quả hoạt động báo cáo viên các cấp hằng tháng.

3. Kinh phí

Nội dung kinh phí: Các cơ quan, đơn vị được cấp kinh phí phục vụ công tác tuyên vận theo chế độ quy định hiện hành, bao gồm các nội dung chi: biên soạn tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ công tác tuyên vận ở cơ sở; hội nghị báo cáo viên; hội nghị tuyên vận hằng tháng; kinh phí tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết; tập huấn nghiệp vụ công tác tuyên vận; hoạt động kiểm tra, giám sát, khảo sát, thi đua khen

thường theo kế hoạch của tỉnh; chi mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ công tác tuyên vận. Kinh phí thực hiện công tác tuyên vận được lập dự toán hằng năm cùng với kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khác của cơ quan, đơn vị, địa phương và trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

4. Cơ sở vật chất: Tăng cường đầu tư, nâng cấp và duy trì hoạt động hệ thống loa truyền thanh, loa cầm tay (đối với những địa bàn khó khăn), tủ sách, thư viện, nhà văn hóa cấp xã và ở thôn, tổ dân phố; từng bước hoàn thiện hệ thống tuyên truyền trực quan theo hướng đầy mạnh xã hội hóa, phù hợp, thiết thực, hiệu quả.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan:

1.1. Tham mưu xây dựng chương trình công tác, kế hoạch chỉ đạo về công tác tuyên vận; biên soạn tài liệu tuyên truyền, cung cấp, định hướng thông tin cho cấp huyện, cấp xã. Căn cứ yêu cầu thực tiễn có văn bản phối hợp phân công các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh dự chỉ đạo hội nghị tuyên vận và nắm bắt tình hình thực hiện công tác tuyên vận tại cơ sở.

1.2. Tổ chức tập huấn nâng cao trình độ, nghiệp vụ tuyên vận đối với đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên, thành viên ban tuyên vận, tổ tuyên vận. Đề xuất cơ chế chính sách phục vụ công tác tuyên vận. Tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá công tác tuyên vận theo chỉ đạo của Tỉnh ủy.

1.3. Thực hiện có hiệu quả việc tuyên truyền, cung cấp tài liệu công tác tuyên vận trên Cổng Thông tin điện tử Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lào Cai; chủ trì kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động chuyên mục “tuyên vận” trên cổng thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy.

2. Ban Dân vận Tỉnh ủy

2.1. Phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu định hướng mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận hằng tháng tại hội nghị báo cáo viên.

2.2. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị chỉ đạo, theo dõi, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác dân tộc, tôn giáo; nắm tình hình tư tưởng Nhân dân, đặc biệt là công tác tuyên vận ở thôn, tổ dân phố; chỉ đạo các cấp, ngành theo thẩm quyền hoặc tham mưu Tỉnh ủy giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh; tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện hằng quý, năm hoặc đột xuất về Tỉnh ủy theo quy định.

2.3. Thực hiện có hiệu quả việc tuyên truyền, cung cấp tài liệu công tác tuyên vận trên Cổng Thông tin điện tử, Ban Dân vận Tỉnh ủy

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy hình thức sử dụng kết quả đánh giá công tác tuyên vận gắn với kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, cấp ủy, cán bộ, đảng viên theo định kỳ. Tham mưu, chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, hoạt động chi bộ thôn, tổ dân phố.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: Chủ trì tham mưu chỉ đạo, thực hiện kiểm tra, giám sát công tác tuyên vận gắn với kiểm tra, giám sát của các cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp. Cụ thể hóa nội dung kiểm tra, giám sát thực hiện Quy định về công tác tuyên vận trong chương trình, kế hoạch kiểm tra hằng năm của Tỉnh ủy.

5. Ban Nội chính Tỉnh ủy: Phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh trong công tác tuyên truyền, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực nội chính, phòng chống tham nhũng thông qua công tác tuyên vận.

6. Văn phòng Tỉnh ủy: Phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện công tác tuyên vận; định kỳ tham mưu cho Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá công tác tuyên vận.

Điều 15. Trách nhiệm của các sở, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh

1. Phối hợp biên soạn tài liệu và chỉ đạo tổ chức tuyên truyền tại hội nghị tuyên vận.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội ở cơ sở phối hợp các thành viên ban tuyên vận, tổ tuyên vận tổ chức các hoạt động tuyên vận ở cơ sở.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, xây dựng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên theo chức năng, nhiệm vụ, đối tượng quản lý và vận động.

Điều 16. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Hội đồng nhân dân tỉnh: Phê duyệt kế hoạch ngân sách cho công tác tuyên vận theo quy định; xây dựng và thực hiện các chương trình giám sát công tác tuyên vận gắn với giám sát các lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng và an ninh.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh:

2.1. Chỉ đạo Hội đồng phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và các cơ quan chức năng xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác tuyên vận. Bảo đảm biên soạn, cung cấp, truyền đạt thông tin kịp thời, chất lượng. Tham gia kiểm tra, giám sát, khảo sát, đánh giá kết quả hoạt động tuyên vận ở cơ sở theo kế hoạch của Tỉnh ủy. Bảo đảm nguồn lực đáp ứng công tác tuyên vận theo quy định. Chỉ đạo chính quyền cấp huyện thực hiện công tác tuyên vận gắn với điều hành kinh tế - xã hội, công tác cải cách hành chính ở địa phương.

2.2. Chỉ đạo nghiên cứu bổ sung chuyên mục “Thông tin tuyên vận” trên giao diện chính Cổng thông tin điện tử tỉnh Lào Cai; thường xuyên cập nhật, đăng tải tin, bài, tài liệu về công tác tuyên vận trên chuyên mục này.

2.3. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cấp chính quyền sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác tuyên vận vào đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với phó ban chuyên trách, thành viên ban tuyên vận theo chức danh công tác ghi trong hồ sơ cán bộ.

Điều 17. Trách nhiệm của huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

1. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy

1.1. Giữ vai trò chủ trì, trực tiếp, thường xuyên chỉ đạo, triển khai thực hiện toàn bộ công tác tuyên vận trên địa bàn đồng thời chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy về hiệu quả hoạt động của công tác tuyên vận.

1.2. Chỉ đạo cấp xã xây dựng kế hoạch tuyên vận hằng năm. Thường trực cấp ủy trực tiếp chủ trì (hoặc ủy quyền trưởng ban tuyên giáo phối hợp với trưởng ban dân vận thực hiện) hội nghị báo cáo viên và công tác tuyên vận hằng tháng. Xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, bất cập có liên quan đến công tác tư tưởng, dân vận trên địa bàn.

1.3. Thường xuyên chỉ đạo về công tác tuyên vận bảo đảm hoạt động đúng quy định. Chỉ đạo các cơ quan chức năng, các xã, phường, thị trấn lựa chọn nhân sự ban tuyên vận theo đúng yêu cầu; thường xuyên rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ tuyên vận và phối hợp tập huấn, nâng cao năng lực hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên, thành viên ban tuyên vận, tổ tuyên vận. Phân công các cơ quan, tập thể, cá nhân trong tham mưu, phối hợp triển khai, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá công tác tuyên vận gắn với lĩnh vực, địa bàn phụ trách.

1.4. Chỉ đạo thực hiện nền nếp, thường xuyên cập nhật, đăng tải, tuyên truyền tin, bài, tài liệu tuyên vận trên chuyên mục “Thông tin tuyên vận” cổng thông tin điện tử các huyện ủy, thị ủy, thành ủy.

1.5. Chỉ đạo đánh giá nghiêm túc, khách quan kết quả thực hiện công tác tuyên vận hằng tháng, quý, 6 tháng, năm; tùy thuộc tình hình thực tiễn, nội dung đánh giá công tác tuyên vận cấp huyện có thể thiết kế thành mục riêng trong báo cáo chung của cấp ủy nhưng cần phản ánh những kết quả nổi bật, có số liệu minh chứng về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận.

2. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Theo chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo, đánh giá kết quả hoạt động của các tổ chức, cá nhân thuộc trách nhiệm quản lý có liên quan trong thực hiện các quy định của Tỉnh ủy về công tác tuyên vận trên địa bàn.

Điều 18. Sơ kết, tổng kết

Sơ kết quý, 6 tháng và tổng kết năm về công tác tuyên vận được thực hiện lồng ghép với sơ kết, tổng kết chung của cấp ủy, tổ chức đảng.

Điều 19. Điều khoản thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định 11-QĐ/TU ngày 26/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản chỉ đạo trước đây của Tỉnh ủy đã ban hành về công tác tuyên vận. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy) để tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, giải quyết.

Quy định này được phổ biến đến chi bộ./.

Nơi nhân:

- Ban Bí thư Trung ương,
- Ban Dân vận Trung ương,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy TT,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy,
- Chuyên viên tổng hợp, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Đặng Xuân Phong

**PHỤ LỤC I: TRÌNH TỰ, HÌNH THỨC, HỒ SƠ TUYÊN VẬN;
SỔ NHẬT KÝ TUYÊN VẬN**

(Ban hành kèm theo Quy định số 60-QĐ/TU, ngày 24/10/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai)

I. TRÌNH TỰ, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HỘI NGHỊ TUYÊN VẬN

1. Trình tự tổ chức hội nghị tuyên vận

1.1. Công tác chuẩn bị

- Trưởng ban phân công các thành viên trong ban chuẩn bị các bài thuyết trình về thông tin thời sự quốc tế, trong nước, trong tỉnh, huyện (thị xã, thành phố), xã (phường, thị trấn) và các chuyên đề về chủ trương, chính sách, pháp luật. Có thể phối hợp với các ngành cấp huyện phân công báo cáo viên thuyết trình tại hội nghị.

- Phó trưởng ban chuyên trách tham mưu xây dựng dự thảo báo cáo đánh giá công tác tháng trước, nhiệm vụ tuyên vận tháng sau; biên soạn tài liệu tuyên truyền cho Tổ tuyên vận; tham mưu đánh giá, chấm điểm, xếp loại kết quả lãnh đạo của chi bộ và của đảng ủy cấp xã về công tác tuyên vận; in ấn tài liệu hội nghị.

- Đăng ký với cơ quan chủ trì cấp huyện về thời gian, địa điểm tổ chức hội nghị trước ngày 25 hằng tháng; khi có sự thay đổi, phải kịp thời báo cáo cấp huyện.

1.2. Địa điểm, tài liệu và chương trình hội nghị

a/ *Địa điểm:* Tại hội trường trụ sở xã, phường, thị trấn hoặc tại địa điểm phù hợp.

b/ *Tài liệu:* Bảo đảm đủ tài liệu cho đại biểu dự hội nghị, bao gồm: Tài liệu về thông tin thời sự, nội dung các chuyên đề do Ban tuyên vận cấp xã biên soạn; Dự thảo báo cáo tháng trước và mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận tháng sau; Báo cáo đánh giá, xếp loại công tác tuyên vận đối với chi bộ và tự đánh giá của đảng ủy cấp xã.

c/ *Chương trình hội nghị được tiến hành theo thứ tự sau:*

- Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu (không thực hiện khai mạc);

- Thực hiện thông tin, tuyên truyền:

+ Thông tin thời sự quốc tế, trong nước, tỉnh, huyện (thị xã, thành phố), xã (phường, thị trấn); chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và địa phương; các chuyên đề thuộc chức năng các ngành, đoàn thể.

+ Tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp, bộ luật, các luật, nghị quyết... do Quốc hội ban hành

- Giải lao;

- Thực hiện đánh giá và triển khai nhiệm vụ công tác tuyên vận tháng (có thể kết hợp giao ban bí thư chi bộ và trưởng thôn, tổ trưởng dân phố)

+ Dự thảo báo cáo công tác tháng trước, mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận tháng sau; báo cáo đánh giá, xếp loại đối với chi bộ và tự đánh giá của đảng ủy cấp xã về công tác tuyên vận;

+ Thảo luận;

+ Phát biểu chỉ đạo của đại biểu cấp trên;

- Kết luận của chủ tọa: Đánh giá công tác chuẩn bị hội nghị, nhận xét về kết quả thực hiện các chuyên đề của các báo cáo viên, các nhóm ý kiến và giải đáp các ý kiến phát biểu tại hội nghị. Khái quát về kết quả và hạn chế công tác tuyên vận tháng trước, những vấn đề cần rút kinh nghiệm, nhấn mạnh mục tiêu, nhiệm vụ và phân công tuyên vận cần tập trung thực hiện trong tháng.

2. Hình thức hội nghị tuyên vận

- Trang trí khánh tiết

ĐẢNG ỦY (XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN).....

HỘI NGHỊ TUYÊN VẬN THÁNG... NĂM.....

Địa danh (Tên xã, phường, thị trấn,).....ngày.... tháng..... năm.....

- Phía trên hội trường có bục cho các báo cáo đứng thuyết trình; bàn và ghế cho người chủ trì hội nghị. Bàn ghế cho đại biểu ngồi sắp xếp phù hợp, bảo đảm tập trung, hướng về phía điều hành hội nghị.

II. TRÌNH TỰ TUYÊN VẬN TẠI THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Bước 1: Các thành viên tổ tuyên vận theo sự phân công, với các hình thức phù hợp, triển khai mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận đến ban công tác mặt trận, các chi hội đoàn thể, cán bộ chuyên môn, già làng, trưởng bản, người có uy tín...theo chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức; biện pháp phối hợp giữa các lực lượng trong quá trình thực hiện.

Bước 2: Các tổ chức, cá nhân căn cứ nhiệm vụ được giao phân công cho các tuyên truyền viên, cộng tác viên, hội viên, đoàn viên, người có uy tín, cán bộ chuyên môn, sử dụng và phát huy các công cụ hỗ trợ phối hợp tuyên vận thường xuyên, liên tục bảo đảm tiến độ, chất lượng.

Bước 3: Tổ trưởng và các thành viên thường xuyên vừa trực tiếp tuyên truyền vận động vừa kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc, chú trọng động viên, thu thập thông tin về kết quả tuyên vận từ các tổ chức và cá nhân.

Bước 4: Tổ trưởng tổ tuyên vận ghi chép, tổng hợp vào “Sổ Nhật ký tuyên vận” (Mục IV, Phụ lục I) theo tiến độ, số lượng, chất lượng kết quả tuyên vận trong tháng, tham mưu cho chi bộ đánh giá, chấm điểm, xếp loại công tác tuyên vận (Biểu 01, Phụ lục III); báo cáo trực tiếp với thành viên ban tuyên vận cấp xã khi được đề nghị cung cấp thông tin (không báo cáo bằng văn bản với ban tuyên vận cấp xã).

III. HỒ SƠ TUYÊN VẬN

1. Hồ sơ ban tuyên vận

- Văn bản chỉ đạo của tỉnh, huyện; tài liệu do các cơ quan của tỉnh, huyện cung cấp hằng tháng; văn bản chỉ đạo của đảng ủy; kế hoạch, chương trình có liên quan đến công tác tuyên vận của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã; kế hoạch, công tác tuyên vận hằng năm của ban tuyên vận; sổ ghi chép, tài liệu khác.

- Hồ sơ hội nghị tuyên vận được lưu trữ và sắp xếp riêng từng tháng, bao gồm: Chương trình hội nghị; tài liệu do ban tuyên vận tự biên soạn, bài thuyết trình của báo cáo viên; báo cáo công tác tháng trước và mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận tháng sau; đánh giá, chấm điểm, xếp loại công tác tuyên vận đối với chi bộ và của đảng ủy cấp xã; thông báo kết luận của chủ trì hội nghị và các văn bản liên quan khác.

2. Hồ sơ tổ tuyên vận

Hồ sơ của tổ tuyên vận do tổ trưởng xác lập và lưu giữ, bao gồm: Các tài liệu có liên quan đã được xã (phường, thị trấn), huyện (thị xã, thành phố), tỉnh cung cấp và “Sổ Nhật ký tuyên vận” được thực hiện theo mẫu.

IV. SỔ NHẬT KÝ TUYÊN VẬN

Là sổ để tổ trưởng trực tiếp ghi chép, cập nhật thông tin về hoạt động tuyên vận và được lưu giữ theo nhiệm kỳ hoạt động. Nội dung như sau:

**Kết quả thực hiện công tác tuyên vận
từ ngày..... đến ngày..... tháng năm**

1/ Nội dung, nhiệm vụ công tác tuyên vận

.....
.....

2/ Mục tiêu tuyên vận trong tháng (tóm tắt các ý chính)

.....
.....
.....

3/ Phân công thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận

.....
.....
.....
.....

4/ Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận theo tiến độ

.....
.....
.....

5/ Các nội dung khác

.....
.....
.....

PHỤ LỤC II BÁO CÁO CÔNG TÁC TUYÊN VẬN

(Ban hành kèm theo Quy định số 60-QĐ/TU, ngày 24/9/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai)

I. CẤP HUYỆN

1. Kết quả công tác tuyên vận tháng,

- 1.1. Việc ban hành văn bản chỉ đạo huyện ủy, thị ủy, thành ủy
- 1.2. Tài liệu do cấp huyện biên soạn cung cấp cho ban tuyên vận
- 1.3. Vai trò tham mưu, thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đoàn thể cấp huyện
- 1.4. Công tác chỉ đạo tổ chức hội nghị tuyên vận cấp xã
- 1.5. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ công tác tuyên vận trong tháng của cấp ủy cấp huyện
- 1.6. Thực hiện chế độ báo cáo, chấm điểm, đánh giá, xếp loại, lịch hội nghị tuyên vận...

2. Mục tiêu, nhiệm vụ tháng....

Bảo đảm đầy đủ các nội dung chỉ đạo, triển khai thực hiện các yêu cầu tương ứng trên.

3. Kiến nghị, đề xuất

II. CẤP XÃ

1. Kết quả công tác tuyên vận tháng

- 1.1. Công tác lãnh, đạo chỉ đạo
- 1.2. Công tác chuẩn bị và tổ chức hội nghị tuyên vận
- 1.3. Chất lượng xây dựng mục tiêu, kế hoạch tuyên vận trong tháng
- 1.4. Vai trò, chất lượng tham mưu của phó trưởng ban tuyên vận chuyên trách
- 1.3. Hiệu quả phối hợp trong tuyên truyền, vận động của MTTQ, các đoàn thể.
- 1.4. Kiểm tra, giám sát của ban tuyên vận đối với hoạt động của các tổ chức, đoàn thể, tổ tuyên vận
- 1.5. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ tuyên truyền, vận động trong tháng

2. Mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận tháng....

2.1. Công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị *(bao gồm các Nghị quyết, các văn bản quan trọng theo định hướng tuyên truyền hàng tháng do cấp trên định hướng, các sự kiện chính trị, các ngày lễ tết quan trọng)*

2.2. Mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận

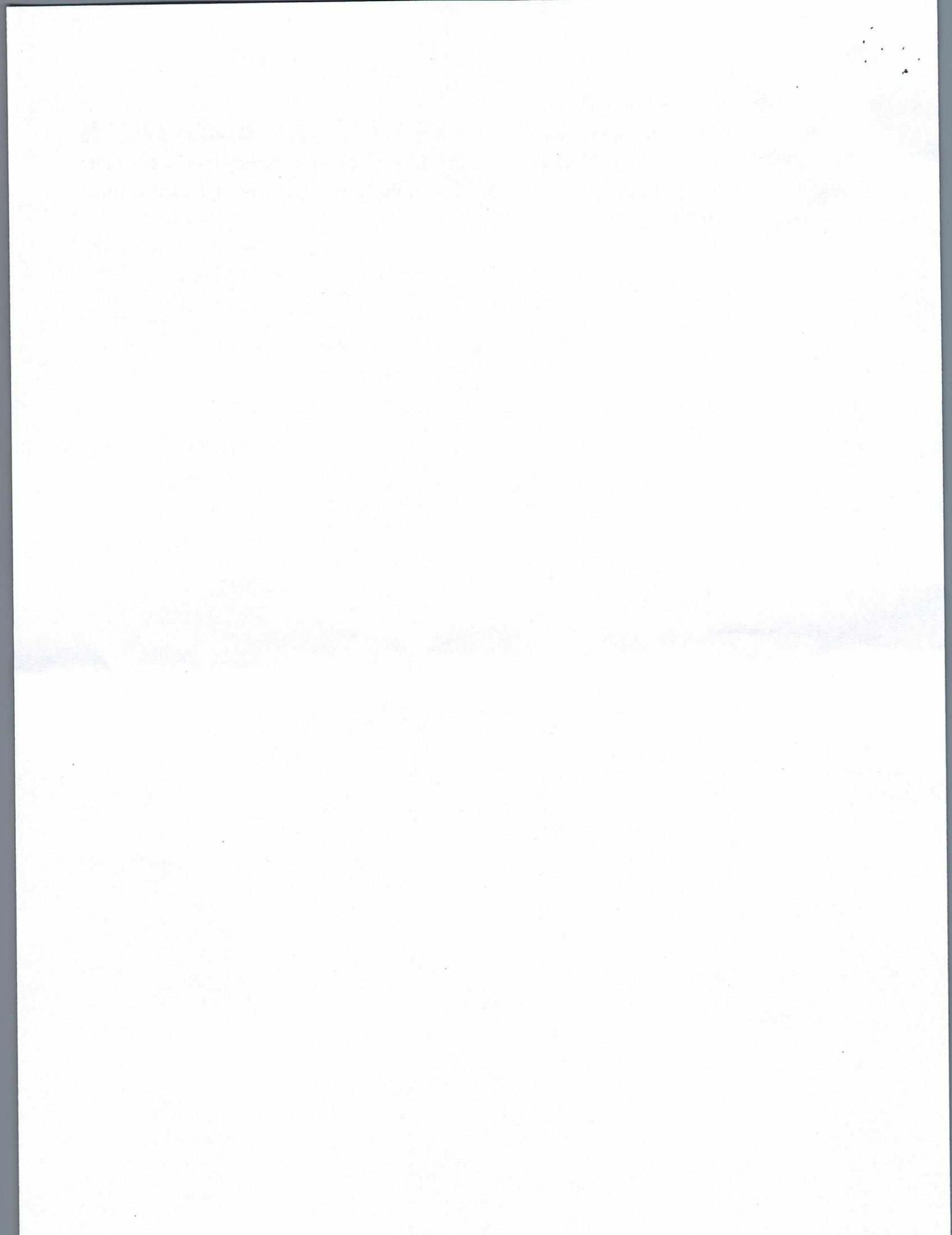
Phần này định hướng các mục tiêu, nhiệm vụ cần tuyên truyền vận động, trong đó nhấn mạnh mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm.

2.3. Tổ chức thực hiện

- Phó ban chuyên trách tuyên vận
- Thành viên Ban tuyên vận
- Các tổ tuyên vận

3. Kiến nghị, đề xuất

Thời gian báo cáo: Nộp báo cáo tháng; kết quả đánh giá, chấm điểm, xếp loại tổ tuyên vận và tự đánh giá chấm điểm, xếp loại công tác tuyên vận của đảng ủy xã (phường, thị trấn) về huyện ủy, thị ủy, thành ủy (qua ban tuyên giáo) trước ngày 20 hằng tháng.



CÁCH CHẤM ĐIỂM, XẾP LOẠI

Cho từng tiêu chí: (1) Thực hiện đầy đủ và cơ bản có chất lượng các nội dung của tiêu chí được tính điểm tối đa. (2) Chưa thực hiện đầy đủ hoặc có nội dung thực hiện chất lượng thấp thì tính 50% số điểm. (3) Không tổ chức thực hiện hoặc hầu hết các nội dung của tiêu chí thực hiện đạt thấp thì không được tính điểm.

Tổng điểm đạt được là căn cứ để xếp loại hàng tháng theo khung điểm ứng với 04 mức: Loại "Tốt" (tổng điểm đạt từ 85 đến 100 điểm), loại "Khá" (tổng điểm đạt từ 65 đến 84 điểm), loại "Trung bình" (tổng điểm đạt từ 50 đến 64 điểm), loại "Yếu" (tổng điểm đạt từ 49 điểm trở xuống).

Xếp loại năm: Căn cứ vào điểm trung bình các tháng (tổng điểm các tháng chia cho tổng số tháng được đánh giá) để xếp loại 4 mức tương ứng với khung điểm như xếp loại tháng.

Đảng ủy đánh giá, chấm điểm, xếp loại đối với các chi bộ thôn, tổ dân phố về công tác tuyên vận và thông báo kết quả tại hội nghị tuyên vận hàng tháng. Chậm nhất ngày 20 hàng tháng, đảng ủy gửi kết quả đánh giá, chấm điểm, xếp loại đối với các chi bộ và biểu tự đánh giá, chấm điểm, xếp loại về công tác tuyên vận cùng các văn bản có liên quan về huyện ủy, thị ủy, thành ủy.

CHẤM ĐIỂM TỪNG NỘI DUNG

1. Chất lượng tham dự hội nghị tuyên vận tại xã:

- Nội dung đánh giá cho điểm:

- (1) Tham dự hội nghị đúng yêu cầu triệu tập (số lượng, thành phần, thời gian);
- (2) Có ý kiến phát biểu, phản ánh, tham mưu, đề xuất về công tác tuyên truyền, vận động có chất lượng cao, đúng chủ đề;
- (3) Người dự hội nghị có sổ ghi chép hoặc tài liệu cần thiết để nắm được nội dung tuyên truyền, vận động.

- Mức điểm chấm:

- + Thực hiện đầy đủ 03 nội dung: 10 điểm;
- + Thực hiện từ 02 nội dung trở lên: 5 điểm;
- + Dưới 02 nội dung: 0 điểm.

2. Chất lượng xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận trong tháng

- Có nội dung, chương trình tuyên vận trong tháng; thể hiện rõ mục tiêu, nhiệm vụ, biện pháp cụ thể, phù hợp, có tính khả

thi: 15 điểm

- Có nội dung, chương trình tuyên vận nhưng chất lượng còn hạn chế: 7,5 điểm.

- Không có nội dung, chương trình tuyên vận cụ thể : 0 điểm

3. Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của tổ trưởng tổ tuyên vận và các đảng viên

- *Nội dung đánh giá:*

(1) Tham mưu cho chi bộ mục tiêu, nhiệm vụ lãnh đạo công tác tuyên vận trong tháng báo đảm cụ thể, phù hợp (có nghị quyết, hoặc kết luận tại cuộc họp chi bộ);

(2) Phân công cho các thành viên trong tổ tuyên vận, đảng viên và các chi hội đoàn thể, người có uy tín... thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận trong tháng phù hợp;

(3) Trực tiếp và tích cực tham gia tuyên truyền, vận động.

- *Mức điểm chấm:*

+ Thực hiện đầy đủ 03 nội dung: **10 điểm;**

+ Thực hiện được 02 nội dung: **5 điểm;**

+ Thực hiện dưới 02 nội dung: **0 điểm.**

4. Hiệu quả hoạt động tuyên truyền, vận động của MTTQ và các đoàn thể tại thôn

- Ban công tác mặt trận, các đoàn thể đều có hoạt động tuyên truyền, vận động và đạt kết quả theo sự phân công: **15 điểm;**

- Còn có tổ chức không hoạt động, hoặc kết quả hoạt động của một số đoàn thể hạn chế, chưa theo sự phân công của tổ tuyên vận: **7,5 điểm;**

- Nhiều tổ chức đoàn thể (3 trở lên) không thực hiện các hoạt động tuyên truyền, vận động cụ thể trong tháng: **0 điểm.**

5. Kiểm tra, giám sát của tổ tuyên vận đối với hoạt động tuyên truyền, vận động của các tổ chức, cá nhân.

- Các mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận trong tháng đều được kiểm tra, giám sát, có biện pháp điều chỉnh kịp thời: **10 điểm;**

- Còn có mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận không được kiểm tra, giám sát; hoặc có kiểm tra, giám sát nhưng không phát hiện được những hạn chế để có biện pháp điều chỉnh phù hợp: **5 điểm;**

- Không thực hiện kiểm tra, giám sát: **0 điểm.**

6. Công tác tổng hợp, cập nhật kết quả được ghi trong "Sổ Nhật ký tuyên vận"

- Tổng hợp, cập nhật kết quả đúng thời gian, đầy đủ nội dung: **10 điểm**

- Tổng hợp, cập nhật kết quả chậm thời gian hoặc còn thiếu nội dung theo mục tiêu, nhiệm vụ đã được thực hiện: **5 điểm**

- Không tổng hợp, cập nhật kết quả theo quy định: **0 điểm**

7. Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận trong tháng

- Thực hiện đạt và vượt trên 100% mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ tuyên vận gắn với kết quả thực hiện nghị quyết của chi bộ trong tháng: **30 điểm;**

- Còn có mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận đề ra chưa đạt hoặc đạt mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận nhưng chưa đạt kết quả thực hiện nội dung nghị quyết chi bộ có liên quan: **15 điểm;**

- Thực hiện dưới 50% mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ tuyên vận trong tháng: **0 điểm**

CÁCH CHẤM ĐIỂM, XẾP LOẠI

Cho từng tiêu chí: (1)Thực hiện đầy đủ và cơ bản có chất lượng tốt các nội dung của tiêu chí được tính điểm tối đa. (2) Chưa thực hiện đầy đủ hoặc có nội dung thực hiện hiện chất lượng thấp thì tính 50% số điểm. (3) Không tổ chức thực hiện hoặc hầu hết các nội dung của tiêu chí thực hiện đạt thấp thì không được tính điểm.

Tổng điểm đạt được trong tháng là căn cứ để xếp loại theo khung điểm ứng với 04 mức: Loại "Tốt" (tổng điểm đạt từ 8 đến 100 điểm), loại "Khá" (tổng điểm đạt từ 65 đến 84 điểm), loại "Trung bình" (tổng điểm đạt từ 50 đến 64 điểm), loại "Yếu" (tổng điểm đạt từ 49 điểm trở xuống).

Xếp loại năm: Căn cứ vào điểm trung bình các tháng (tổng điểm các tháng chia cho tổng số tháng được đánh giá) để xếp loại 4 mức tương ứng với khung điểm như xếp loại tháng.

Thường trực cấp ủy đánh giá, chấm điểm, xếp loại đối với các đảng ủy cấp xã về công tác tuyên vận và thông báo kết quả tại hội nghị báo cáo viên và công tác tuyên vận.

CHẤM ĐIỂM TỪNG NỘI DUNG

1. Vai trò chỉ đạo của ban thường vụ, thường trực đảng ủy cấp ủy xã trong thực hiện công tác tuyên vận:

- Nội dung đánh giá:

- (1) Có nghị quyết hoặc kết luận của đảng ủy xã về mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận gắn với nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng... cụ thể, phù hợp, khả thi trong tháng;
- (2) Kiểm tra, đôn đốc kịp thời, hiệu quả (qua việc chỉ đạo của thường trực, ban thường vụ cấp ủy hàng tuần).
- (3) Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ ban tuyên vận và các tổ tuyên vận theo quy định.
 - + Thực hiện đầy đủ 3 nội dung trên: 15 điểm;
 - + Thực hiện từ 02 nội dung trở lên: 7,5 điểm;
 - + Không thực hiện các nội dung trên (khoản trắng cho ban tuyên vận): 0 điểm

2. Chỉ đạo tổ chức hội nghị tuyên vận (thời gian, đại biểu, tài liệu, báo cáo viên, thảo luận, đánh giá, phân công nhiệm vụ...)

- Nội dung đánh giá:

- (1) Dự đầy đủ hội nghị báo cáo viên cấp huyện theo triệu tập. Chuẩn bị tốt tài liệu hội nghị (thông tin thời sự, các chuyên đề, báo cáo đánh giá tuyên vận tháng trước, nhiệm vụ tuyên vận tháng sau; biểu đánh giá, chấm điểm, xếp loại các chi bộ về công tác tuyên vận phát cho đại biểu), tổ chức hội nghị đúng thời gian, tỷ lệ đại biểu có mặt dự hội nghị đạt trên 90%, chương trình hội nghị và phân công thực hiện hợp lý (ít nhất phải có 3 báo cáo viên tuyên đạt thông tin thời sự và chuyên đề).

- (2) Điều hành hội nghị dứt khoát, cụ thể, rõ ràng và chuyển tải hết các nội dung theo chương trình, người dự hội nghị chấp hành nghiêm túc các quy định hội nghị như chú ý nghe, tiếp thu, ghi chép các nội dung cần thiết...

(3) Chất lượng thực hiện các nội dung tốt (báo cáo viên có giảng giải, phân tích các vấn đề trọng tâm, chủ trì gợi ý thảo luận sát nội dung, đại biểu thảo luận sôi nổi, kết luận hội nghị rõ ràng, phân công nhiệm vụ cụ thể theo đúng quy định).

- *Mức điểm chấm:*

+ Thực hiện đầy đủ 03 nội dung trên: **20** điểm.

+ Còn thiếu một số nội dung, hoặc còn hạn chế về chất lượng ở một vài nội dung: **10** điểm.

+ Tổ chức lồng ghép các nội dung khác, chất lượng nhiều nội dung (từ 3 trở lên) theo quy định không bảo đảm: **0** điểm.

3. Chất lượng xây dựng mục tiêu, kế hoạch tuyên vận trong tháng

- Có mục tiêu, kế hoạch tuyên vận cụ thể, sát hợp, bảo đảm có sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành động của người dân trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh, xây dựng đảng trong tháng: **15** điểm.

- Có mục tiêu, kế hoạch tuyên vận nhưng còn có nội dung chưa cụ thể, không khả thi: **7,5** điểm.

- Không đề ra được mục tiêu, kế hoạch tuyên vận hoặc mục tiêu, kế hoạch tuyên vận còn chung chung: **0** điểm.

4. Vai trò, chất lượng tham mưu của phó trưởng ban tuyên vận

- *Nội dung đánh giá:*

(1) Chuẩn bị các điều kiện mở hội nghị tuyên vận ở cấp xã theo đúng yêu cầu;

(2) Công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuyên vận đối với tất cả các tổ tuyên vận, thành viên ban tuyên vận.

- *Mức điểm chấm:*

+ Chủ động, tích cực tham mưu và được trưởng ban tuyên vận cơ bản nhất trí với việc thực hiện cả 2 nội dung trên:

10 điểm;

+ Chủ động tham mưu nhưng còn hạn chế về chất lượng, thiếu một số nội dung trong thực hiện tham mưu: **5** điểm;

+ Chưa chủ động tham mưu, thiếu nhiều nội dung trong thực hiện công tác tuyên vận trong tháng hoặc tổ chức hội nghị tuyên vận không theo quy định: **0** điểm.

5. Hiệu quả hoạt động tuyên truyền, vận động của MTTQ, các tổ chức đoàn thể, thành viên

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, thành viên đều tích cực thực hiện và đạt kết quả, chất lượng theo nhiệm vụ tuyên vận được giao: **10** điểm;

- Còn đoàn thể chưa tích cực hoặc kết quả, chất lượng, tiến độ thực hiện công tác tuyên vận của một số đoàn thể không bảo đảm theo kế hoạch: **5** điểm;

- Còn nhiều đoàn thể, thành viên (từ 3 trở lên) không thực hiện hoặc thực hiện chưa tích cực công tác tuyên vận được giao: **0** điểm.

6. Kiểm tra, giám sát của ban tuyên vận đối với hoạt động của các tổ chức, đoàn thể thành viên

điểm

- Tổ chức kiểm tra, giám sát đạt 100% tổ tuyên vận và thành viên ban tuyên vận thực hiện kế hoạch tuyên vận: **1**

- Còn có tổ tuyên vận và thành viên ban tuyên vận chưa được kiểm tra trong thực hiện kế hoạch tuyên vận: **5** điểm

- Có dưới 50% tổ tuyên vận không được kiểm tra, giám sát: **0** điểm

7. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ tuyên truyền, vận động trong tháng

- Thực hiện đạt và vượt các mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận gắn với thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của đảng ủy trong tháng và đánh giá, chấm điểm, xếp loại các chi bộ về công tác tuyên vận bảo đảm theo yêu cầu: **20** điểm

- Còn có mục tiêu, nhiệm vụ trong tháng chưa đạt hoặc còn có chi bộ việc đánh giá, chấm điểm, xếp loại công tác tuyên vận chưa đúng yêu cầu: **10** điểm;

- Thực hiện dưới 50% mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận trong tháng hoặc còn 3 chi bộ trở lên việc đánh giá, chấm điểm, xếp loại công tác tuyên vận chưa đúng yêu cầu: **0** điểm.

10